

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, phát triển thị xã Buôn Hồ giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, phát triển thị xã Buôn Hồ giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 778/SKHĐT-TH ngày 13/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, phát triển thị xã Buôn Hồ giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn UBND thị xã Buôn Hồ và các đơn vị liên quan thực hiện Chương trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Thị ủy Buôn Hồ;
- LĐVP;
- Như Điều 3;
- Các phòng CM thuộc VP; TTTTCB;
- Lưu: VT, TH (nk_40 b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

CHƯƠNG TRÌNH

**Triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, phát triển
thị xã Buôn Hồ giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, phát triển thị xã Buôn Hồ giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, UBND tỉnh ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tập trung nguồn lực để xây dựng thị xã Buôn Hồ, phấn đấu hoàn thành cơ bản các tiêu chí của đô thị loại IV vào năm 2020, từng bước đạt được một số tiêu chí đô thị loại III vào năm 2025; đóng vai trò quan trọng là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của tiểu vùng phía Bắc của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2020

a) Về kinh tế - xã hội

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) bình quân hàng năm đạt 12,5%/năm trở lên. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 6,0%, công nghiệp - xây dựng tăng 13,38%; thương mại-dịch vụ tăng 17,34%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản chiếm 30,56%; thương mại, dịch vụ 52,26%; công nghiệp, xây dựng 17,18%.

- Phấn đấu tạo việc làm mới 1.700 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 45%; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3%.

- Tỷ lệ tăng dân số 1,45%; trong đó tăng dân số tự nhiên 1,42%; tăng dân số cơ học 0,3%; quy mô dân số khoảng 108 nghìn người; tỷ lệ dân số đô thị đạt 65%.

- Tỷ lệ phi nông nghiệp nội thị 55%.

b) Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV

- Tiêu chuẩn mật độ dân số, phấn đấu đạt 4.000 người/km²;

- Tiêu chuẩn hệ thống công trình hạ tầng đô thị:

+ Chỉ tiêu cơ sở giáo dục, đào tạo: Xây dựng 01 trường trung học nghề.

+ Chỉ tiêu Trung tâm văn hóa: Xây dựng 01 Nhà văn hóa.

+ Chỉ tiêu Trung tâm thể dục thể thao: Xây dựng 01 công trình.

+ Mật độ đường trong khu vực nội thị: 2,5 km/km².

+ Chỉ tiêu về hệ thống thoát nước: Xây dựng 55,2 km hệ thống thoát nước mưa, 79 km hệ thống thoát nước thải; phấn đấu đến năm 2020, mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thị đạt 1,0km/km² (tiêu chí 3km/km²).

+ Chỉ tiêu về hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng: Phấn đấu tỷ lệ đường trục chính khu vực nội thị đạt 85%; đường ngõ, hẻm được chiếu sáng đạt 20%.

- Tiêu chuẩn kiến trúc, cảnh quan: Chỉ tiêu về tuyến phố văn minh đô thị đạt 40%.

c) Về phát triển đô thị

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, mở rộng và phát triển các khu đô thị hành chính - dịch vụ ở các phường: An Lạc, An Bình, Đạt Hiếu.

- Về phát triển nhà ở: Phấn đấu nâng diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 22m²/người. Tiếp tục tạo quỹ đất xây dựng nhà ở khu dân cư. Khuyến khích đa dạng hóa các phương thức đầu tư về nhà ở.

- Hệ thống đường giao thông: 80% đường đô thị được quy hoạch đường cấp IV miền núi; 60% đường xã được quy hoạch đường cấp V miền núi; 70% đường trong đô thị được nhựa hóa và 75-80% trở lên các tuyến đường thôn, buôn, tổ dân phố được nhựa hóa hoặc bê tông hóa.

- Hệ thống cấp, thoát nước: Xây dựng hồ chứa và nâng công suất nhà máy nước sạch ở đô thị và các trạm cấp nước sạch cho các xã để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt 120 lít/người /ngày. Phấn đấu 75% dân số đô thị được sử dụng nước sạch và 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống đường cống thoát nước chính khu vực nội thị; trên 60% cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải.

- Phát triển mạng lưới điện: cấp điện sinh hoạt khu vực nội thị trên 700 kwh/người/năm.

- Phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng: Đầu tư xây dựng mạng điện chiếu sáng đường đô thị và chiếu sáng công cộng; phấn đấu 85% đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng và trên 20% đường hẻm được chiếu sáng.

- Bưu chính viễn thông: Đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng lưới viễn thông, hạ tầng mạng internet băng thông rộng, xây dựng nâng cấp hạ tầng truyền hình cáp bảo đảm cung cấp đa dạng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu người sử dụng. Đến năm 2020, số máy điện thoại bình quân 114 máy/100 dân.

- Chất thải rắn: Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn, tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt trên 95%; tỷ lệ chất thải rắn được xử lý hợp vệ sinh đạt trên 80%.

- Nghĩa trang, nhà tang lễ: Sử dụng hiệu quả nghĩa trang, nhà tang lễ theo quy hoạch, tăng cường nếp sống văn minh đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Cây xanh đô thị: Tỷ lệ diện tích cây xanh đô thị đạt trên $33\text{m}^2/\text{người}$, đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt $2,1\text{m}^2/\text{người}$.

d) Hạ tầng xã hội

- Giáo dục và đào tạo: Đến năm 2020, học sinh Tiểu học học 2 buổi/ngày đạt từ 80% trở lên; 50% trở lên trường học đạt chuẩn quốc gia; 100% xã, phường có trường THCS.

- Y tế: Đến năm 2020, có 8 bác sỹ/một vạn dân; 45% bác sỹ có trình độ sau đại học. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 11,75%.

- Văn hóa, thể thao và thông tin - truyền thông: có 90% trở lên hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 90% thôn, buôn, tổ dân phố và 98,15% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Dịch vụ thương mại: Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng công trình dịch vụ thương mại theo quy hoạch đảm bảo nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn và khu vực.

- Phát triển công nghiệp: Xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Cư Bao, đồng thời kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào cụm công nghiệp.

2.2. Đến năm 2025

a) Về phát triển đô thị

- Đầu tư, phát triển khu đô thị Thương mại - dịch vụ phía Nam của Thị xã; khu đô thị văn hóa - thể dục, thể thao - dịch vụ tại phường Đoàn Kết và Thiện An.

- Hệ thống đường giao thông: Phần đầu 100% đường trong đô thị được nhựa hóa.

- Phần đầu 100% dân số đô thị được sử dụng nước sạch và 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Phần đầu hoàn chỉnh hệ thống đường cống thoát nước chính khu vực nội thị; tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt trên 35%.

- Phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng: Đầu tư hoàn thiện mạng lưới điện chiếu sáng đường đô thị và chiếu sáng công cộng theo tiêu chí đô thị loại III; phần đầu 100% đường phố chính khu vực nội thị, 80% đường hẻm được chiếu sáng.

- Bưu chính viễn thông: Phần đầu số điện thoại bình quân 125 máy/100 dân.

- Cây xanh đô thị: Phần đầu đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đạt $7\text{m}^2/\text{người}$.

b) Hạ tầng xã hội

- Giáo dục và Đào tạo: Phần đầu tỷ lệ học sinh tiểu học học 02 buổi/ngày đạt từ 95% trở lên; 60% trở lên trường học đạt chuẩn Quốc gia; phát triển hệ

thống trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề của tỉnh tại khu vực.

- Y tế: Phân đầu 60% bác sỹ công tác tại bệnh viện có trình độ sau đại học; giải tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 10%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 70%; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%.

- Tỷ lệ tăng dân số 1,2%; tỷ lệ dân số đô thị đạt 89,87%; Tỷ lệ phi nông nghiệp nội thị 75%.

- Phát triển công nghiệp: Đẩy mạnh hoạt động khai thác Cụm công nghiệp Cư Bao, chủ yếu là ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản, hàng tiêu dùng, cơ khí, điện tử... Lưu ý sản xuất phải gắn với triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường.

II. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Hoàn thiện công tác điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất Thị xã đến năm 2020.

Rà soát, lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; đảm bảo phù hợp với định hướng, đáp ứng được nhiệm vụ chung là xây dựng thị xã Buôn Hồ thành trung tâm khu vực phía Bắc của tỉnh.

Lập chương trình phát triển đô thị thị xã Buôn Hồ đến năm 2025.

Lập, điều chỉnh 04 quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000. Lập Quy chế quản lý quy hoạch và cấm mốc giao thông trực chính theo đồ án quy hoạch được duyệt làm cơ sở thống nhất thực hiện;

Tổ chức công bố, cấm mốc và quản lý quy hoạch theo quy định, đảm bảo sự phát triển đúng định hướng của quy hoạch, quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch đã được duyệt; đồng thời tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm về trật tự xây dựng và sử dụng đất.

2. Về phát triển cơ sở hạ tầng

2.1. Giao thông

- *Giai đoạn 2018-2020:*

Đầu tư xây dựng mới 75 km đường giao thông trong đô thị đảm bảo đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.

Đầu tư nâng cấp 36 km đường giao thông trong đô thị đã được nhựa hóa đảm bảo đạt tiêu chuẩn đường cấp III láng nhựa, phù hợp với quy hoạch xây dựng.

Đầu tư, nâng cấp, mở rộng 21 km các trục đường chính liên xã, như: đường giao thông từ thị xã Buôn Hồ đi Nông trường E49; đường giao thông từ phường Thống Nhất đi xã Bình Thuận; đường giao thông từ xã Cư Bao đi xã Bình Thuận đạt tiêu chuẩn đường cấp III láng nhựa.

Thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa 87 km đường giao thông thôn, buôn, tổ dân phố tại các xã, phường.

Đầu tư xây dựng bến xe tại trung tâm Thị xã đạt tiêu chuẩn loại IV theo quy hoạch được phê duyệt; đồng thời thực hiện di dời bến xe hiện hữu đến vị trí quy hoạch mới.

- *Giai đoạn 2021-2025:*

Tiếp tục đầu tư xây dựng mới 125 km đường giao thông trong đô thị và các tuyến đường có trong quy hoạch phân khu chức năng đã được phê duyệt, đảm bảo đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.

Đầu tư, nâng cấp 25 km đường giao thông trong đô thị đã được nhựa hóa đảm bảo đạt tiêu chuẩn đường cấp III láng nhựa.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng 14 km các đường trục chính liên xã như đường liên xã từ xã Ea Blang đi xã Ea Siên; đường giao thông từ Hà Lan, phường Bình Tân đi xã Ea Tul, huyện Cư Mgar, đường giao thông từ Hà Lan, phường Bình Tân đi xã Ea Siên.

Nhựa hóa hoặc bê tông hóa 62 km đường giao thông thôn, buôn, tổ dân phố tại các xã, phường.

2.2. Mạng lưới điện và hệ thống điện chiếu sáng

- Đầu tư xây dựng 05 km đường dây trung, hạ áp và các trạm biến áp cho các thôn, buôn, tổ dân phố chưa có điện lưới tại các xã, phường An Bình, Đoàn Kết, xã Bình Thuận và Ea Siên; đảm bảo 100% thôn, buôn, tổ dân phố và 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn.

- Điện chiếu sáng đô thị:

Giai đoạn từ 2018-2020, đầu tư 55 km hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường hiện trạng trong đô thị.

Giai đoạn 2021-2025 tiếp tục đầu tư 15 km điện chiếu sáng trên các tuyến đường hiện trạng còn lại trong đô thị; đồng thời triển khai đầu tư 53 km hệ thống điện chiếu sáng đô thị tại các tuyến đường được đầu tư mở mới theo quy hoạch.

- Điện chiếu sáng đường ngõ, hẻm:

Giai đoạn 2018-2020: Đầu tư 24 km điện chiếu sáng tại các tuyến đường ngõ, hẻm trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp 116 km điện chiếu sáng ngõ, hẻm.

2.3. Cấp, thoát nước

a) Cấp nước

- Giai đoạn 2018 - 2020

Đầu tư mở rộng 32 km đường ống cấp III, đầu nối hộ gia đình đảm bảo cấp nước hơn 75% dân cư đô thị sử dụng nước sạch, tiêu chuẩn 120 lít/người/ngày, đêm.

Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tập trung tại trung tâm các xã Cư Bao, Bình Thuận, Ea Blang; quy mô: 800-900m³/ngày đêm/01 hệ thống;

Giai đoạn 2021-2015: Đầu tư nâng công suất 02 nhà máy cấp nước hiện có (Nhà máy cấp nước JICA và KOICA) lên 11.500m³/ngày đêm. Mở rộng mạng đường ống cấp III đầu nổi, đảm bảo cung cấp đủ nước cho các hộ dân đô thị.

Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước tập trung cho trung tâm xã Ea Siên (từ 200 m³/ngày đêm lên 600 m³/ngày đêm), xã Ea Drông (từ 500 m³/ngày đêm lên 750 m³/ngày đêm) để phục vụ nhu cầu của nhân dân.

b) Thoát nước

Giai đoạn 2018-2020: Đầu tư xây dựng 9 km hệ thống thoát nước mưa dọc theo các trục đường giao thông chính trung tâm đô thị dẫn xả về sông, suối, ao hồ hiện có.

Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục đầu tư 9 km hệ thống thoát nước mưa dọc theo các trục đường giao thông chính khu trung tâm đô thị. Đầu tư hệ thống đường ống và đầu nổi thu gom nước thải sinh hoạt khu vực trung tâm nội thị và các khu đô thị mới; xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn Thị xã với công suất 6.300 m³/ngày đêm.

2.4. Phát triển cây xanh

- Giai đoạn 2018-2020

Đầu tư xây dựng công viên trung tâm thị xã với diện tích 04 ha; đầu tư giai đoạn I Quảng trường Trung tâm với diện tích 1,5 ha.

Tập trung bảo vệ, chăm sóc và phát triển diện tích rừng hiện có; trồng cây xanh phân tán tại các Bến nước, dọc các vỉa hè đường giao thông hiện có, trong khuôn viên các cơ quan, đơn vị, trường học và các khu vực công cộng để tăng diện tích cây xanh, khoảng 10.000 cây.

Tổ chức trồng cây rừng tại Đèo Hà Lan, phường Bình Tân với diện tích 16,5 ha.

- Giai đoạn 2021-2025

Chuyển đổi diện tích rừng sản xuất tại Buôn Tring và Đèo Hà Lan thành rừng cảnh quan để phục vụ phát triển du lịch.

2.5. Xử lý chất thải

Đầu tư mở rộng Khu xử lý rác thải rắn tại xã Ea Drông, Nhà máy xử lý rác thải; đầu tư các công trình phụ trợ như hệ thống lưới điện, cấp nước, xử lý nước thải, chất thải y tế,... đảm bảo đáp ứng cơ bản việc xử lý chất thải trên địa bàn.

2.6. Nghĩa trang

Đến năm 2020, đầu tư mở rộng các hạng mục Nghĩa trang thị xã Buôn Hồ tại xã Ea Blang với diện tích mở rộng thêm 05 ha theo quy hoạch; nâng cấp 01 km đường giao thông từ trung tâm xã Ea Blang vào đến Nghĩa trang Thị xã; đồng thời, đầu tư mở rộng các hạng mục của Nghĩa trang, phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

Đầu tư xây dựng thêm 01 Nghĩa trang khu vực Cư Bao - Bình Thuận với diện tích khoảng 01ha đảm bảo việc an táng của nhân dân tại khu vực phía Nam của Thị xã.

2.7. Phát triển nhà ở

Rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch, tạo quỹ đất để nhân dân phát triển nhà ở tư nhân.

Đầu tư xây dựng khu đô thị Tây Bắc 1, Tây Bắc 2 tại phường An Lạc; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở.

2.8. Bưu chính viễn thông

Triển khai đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng lưới bưu chính viễn thông. Chuyển đổi dần hệ thống truyền dẫn cáp đồng, viba sang truyền dẫn cáp quang; dịch vụ internet băng thông rộng và truyền hình theo hình thức IPTV, chuyển đổi dần từ công nghệ tương tự sang công nghệ số nhằm mở rộng phạm vi phục vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu phục vụ khách hàng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh của Thị xã.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển các ngành dịch vụ về bưu chính viễn thông đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

2.9. Phát triển hạ tầng xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

- Giai đoạn 2018 - 2020:

Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất trường THPT Hai Bà Trưng tại phường Thiện An để kịp thời hoạt động trong năm học 2018-2019; đầu tư, nâng cấp trường THPT Buôn Hồ. Đầu tư xây dựng trường Phổ THPT dân tộc Nội trú Đam San tại xã Ea Blang; trường THCS Nguyễn Khuyến tại phường An Bình.

Rà soát, bố trí mạng lưới trường, lớp học và phân hiệu đảm bảo hiệu quả, phù hợp với địa giới hành chính các xã, phường. Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn Thị xã.

- Giai đoạn 2021 - 2015: Định hướng và có biện pháp huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng 01 trường Trung cấp nghề.

b) Y tế

Đầu tư nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Đa khoa hạng II thị xã Buôn Hồ; nâng cấp trang thiết bị, sử dụng các dịch vụ y tế kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân;

Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Y tế thị xã để đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh;

Đầu tư, phát triển hoàn thiện mạng lưới và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế xã, phường hiện có để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của

nhân dân tại địa phương; hạn chế tình trạng vượt tuyến, quá tải tại bệnh viện tuyến trên.

c) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Giai đoạn 2018 - 2020

Đầu tư xây dựng Quảng trường Thị xã Buôn Hồ quy mô 03 ha; Sân vận động thị xã tại phường An Lạc với diện tích khoảng 01 ha; Khu văn hóa thể thao thanh thiếu nhi của Thị xã tại phường An Bình; cải tạo, nâng cấp 01 Nhà văn hóa trung tâm thị xã nhằm đáp ứng các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.

- Giai đoạn 2021 - 2025

Đầu tư Khu liên hợp thể thao Bắc Đắc Lắc; đầu tư phát triển Buôn du lịch sinh thái văn hóa Buôn Tring, Khu du lịch sinh thái Đèo Hà Lan nhằm thu hút khách tham quan. Bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

2.10. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

- *Giai đoạn 2018 - 2020:*

Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng bên ngoài Cụm công nghiệp Cur Bao, tạo điều kiện kêu gọi các nhà đầu tư dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh bên trong cụm công nghiệp.

Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án: Nhà máy chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan; Sản xuất điện gió trên địa bàn Thị xã.

- *Giai đoạn 2021- 2025:*

Đầu tư xây dựng 02 khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung để di dời các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kho tàng trong nội thị nhằm tránh ô nhiễm, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

2.11. Thương mại, dịch vụ

Đầu tư xây dựng các chợ tại xã Bình Thuận, phường Thống Nhất và phường Bình Tân, nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu mua bán, tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn.

Đầu tư 01 Trung tâm thương mại tại trung tâm thị xã; 01 Trung tâm thương mại tại Khu đô thị Đông Nam, phường An Lạc; xây dựng các Chợ đầu mối, Chợ đêm.

3. Nhu cầu vốn đầu tư

Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư cả giai đoạn 2018-2025: 6.912.014 triệu đồng (Giai đoạn 2018-2020: 2.466.101 triệu đồng; Giai đoạn 2021-2025: 4.445.913 triệu đồng)

Trong đó:

- Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA: 4.858.014 triệu đồng.
- Vốn: NGO, doanh nghiệp, huy động hợp pháp khác: 2.054.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. Giải pháp trọng tâm

1. Đẩy mạnh và nâng cao công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 06/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020.

Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu các hình ảnh, các tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Buôn Hồ thông qua các tài liệu, ấn phẩm, các kênh thông tin đại chúng như báo, đài, trang thông tin điện tử thị xã Buôn Hồ và Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh; trang mạng xã hội (Fangage Facebook) của Thị xã.

Thường xuyên tổ chức rà soát, xác định lại các danh mục dự án trọng điểm trên từng lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, hạ tầng đô thị, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao,... các dự án có ảnh hưởng lớn đến thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để đưa vào danh mục đầu tư trọng điểm, ưu tiên kêu gọi đầu tư.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, giới thiệu, cung cấp thông tin các dự án thu hút đầu tư trọng điểm, dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư; các thông tin về môi trường đầu tư, các hoạt động hỗ trợ đầu tư, chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh nói chung và thị xã Buôn Hồ nói riêng đến các nhà đầu tư tiềm năng thông qua việc tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đơn giản hóa và thu gọn thủ tục hành chính; tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Triển khai vận hành tốt Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông tại địa phương.

2. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển

2.1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh và ODA

Hàng năm, trong kế hoạch đầu tư công, tỉnh dành ưu tiên cân đối từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để bố trí kinh phí thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư trung hạn được phê duyệt; đầu tư cơ sở hạ tầng đường giao thông, mạng lưới điện chiếu sáng; các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và trường chuẩn quốc gia; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa, đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ; cơ sở hạ tầng bên ngoài hàng rào Cụm công nghiệp Cư Bao.

Triển khai các biện pháp huy động, thu hút thêm các nguồn vốn; nhất là nguồn vốn ODA, NGO cho các chương trình và dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu thuộc các lĩnh vực: giao thông; cấp thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị; trường học; bệnh viện; phát triển nông nghiệp và nông thôn kết hợp với xóa đói, giảm nghèo...

2.2. Ngân sách thị xã

Thực hiện đầy đủ Luật thuế và văn bản liên quan đã được sửa đổi, bổ sung để tăng cường công tác quản lý, nuôi dưỡng và khai thác hiệu quả các nguồn thu, đảm bảo thu đầy đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách Nhà nước; sử dụng hiệu quả từ nguồn vượt thu ngân sách Thị xã (nếu có); từng bước tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên.

Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch sử dụng đất 05 năm và hằng năm đã được phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát, sắp xếp lại trụ sở các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý hành chính trên địa bàn nhằm tạo quỹ đất công hợp lý để tổ chức thanh lý, bán đấu giá quyền sử dụng đất; quy hoạch lại một số điểm, khu dân cư phù hợp với quy hoạch để thu tiền từ chuyển đổi mục đích, sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất; tăng cường khai thác nguồn thu từ quản lý sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích kinh doanh, đất ở nhằm mục đích khai thác quỹ đất tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn thị xã Buôn Hồ.

2.3. Huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước (vốn doanh nghiệp)

Xác định vai trò, tầm quan trọng của công tác xúc tiến và kêu gọi đầu tư từ các thành phần kinh tế trong và ngoài Thị xã; xem đây là nguồn lực quan trọng, kênh huy động vốn để hoàn thiện về cơ sở hạ tầng đô thị, phát triển kinh tế-xã hội của Thị xã.

Tiếp tục tăng cường công tác xúc tiến đầu tư với nhiều hình thức để huy động nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài Thị xã đầu tư vào các dự án: Hệ thống xử lý chất thải rắn; cấp nước sinh hoạt; mạng lưới điện bao gồm các Trạm biến áp và đường dây điện; Nghĩa trang; Bến xe thị xã; trường Trung cấp nghề; Khu văn hóa thanh thiếu nhi, Khu liên hợp thể thao và các khu du lịch sinh thái; các trung tâm thương mại, chợ,... trên địa bàn Thị xã.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách khuyến khích đầu tư do Trung ương và tỉnh ban hành, nhất là các chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; các chính sách miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, nhằm đảm bảo cho nhà đầu tư, doanh nghiệp được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi theo quy định,... Thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch, tạo thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai các dự án; đồng thời kiến nghị, đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư.

2.4. Nguồn vốn trong dân cư

Đây cũng là nguồn lực huy động hết sức lớn trong dân cư theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; có vai trò quan trọng, góp phần tích cực trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là phong trào hiến đất, tự giải phóng mặt bằng; đóng góp kinh phí bằng nhiều hình thức, về tài lực và vật lực để phát triển cơ

sở hạ tầng trong khu vực dân cư như: đường giao thông; nhà sinh hoạt, thôn tổ dân phố; điện chiếu sáng...

Xây dựng và thực hiện hiệu quả các Đề án huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Buôn Hồ qua các giai đoạn. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng phong trào toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo phương châm: Nhà nước hỗ trợ, nhân dân tự làm, dân kiểm tra, giám sát và dân hưởng lợi; trong phương thức thực hiện thì giao việc quản lý và tự tổ chức thực hiện cho người dân để thông qua đó huy động được hiệu quả nguồn lực trong dân cư để đầu tư phát triển.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế

3.1. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Tập trung triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2016 của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trong đó tập trung triển khai các nội dung:

Tổ chức lại sản xuất, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, khuyến khích liên kết giữa hộ sản xuất với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, đơn vị khoa học và công nghệ; hỗ trợ thành lập mới và củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp. Thu hút doanh nghiệp có tiềm lực trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất, chế biến, bảo quản và cung ứng dịch vụ cho nông nghiệp.

Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và thế giới.

Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020 có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và Thị xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả các quy hoạch về cây trồng (cà phê, ca cao, cây ăn quả, rau sạch...); quy hoạch chăn nuôi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án kiên cố hóa kênh mương, Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp có xác nhận; tiếp thu, hoàn thiện và ứng dụng các công nghệ tiên tiến (công nghệ sinh học, công nghệ cơ giới hóa, công nghệ tưới,...) trong nước và thế giới để đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy trình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao; hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chất lượng, sạch, an toàn; tăng cường tham gia phát triển các mối liên kết giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với các doanh nghiệp trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,...Tập trung xây dựng các vùng

chuyên canh, các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; tăng dần giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp.

3.2. Công nghiệp - xây dựng

Tổ chức lập, điều chỉnh Quy hoạch Cụm công nghiệp Cư Bao phù hợp với thực tế khi đường tránh Tây đi qua; đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến hàng rào Cụm công nghiệp như hệ thống đường giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc,... tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư vào Cụm công nghiệp.

Ưu tiên đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất hàng tiêu dùng, cơ khí. Khuyến khích phát triển các nghề tiểu thủ công nghiệp để tận dụng nguồn nguyên liệu và nguồn nhân công tại chỗ, trực tiếp tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Có kế hoạch đào tạo lao động, chuyển dịch dần cơ cấu lao động nhân rồi sang ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, nghề thủ công truyền thống. Vận động các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư máy móc thiết bị để sản xuất kinh doanh hàng hóa có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Khai thác có hiệu quả các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có trên địa bàn Thị xã; tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá, mở rộng thị trường cho các sản phẩm.

Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm và trung hạn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước. Nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình, dự án từ khâu khảo sát, lập hồ sơ, trình thẩm định và phê duyệt đảm bảo tính phù hợp và theo tiêu chuẩn, định mức nhà nước hiện hành, nâng cao công tác kiểm tra giám sát, nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh. Đề ra các giải pháp xử lý nợ đọng phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường đầu tư nhưng không để phát sinh nợ ngoài khả năng cân đối của ngân sách.

3.3. Thương mại, dịch vụ

Tập trung ưu tiên, phát triển chợ nông thôn tại xã Bình Thuận và chợ tại các phường xa khu trung tâm như Thống Nhất, Bình Tân; các Chợ đầu mối, Chợ đêm; hỗ trợ để các nhà đầu tư triển khai và sớm hoàn thành dự án Trung tâm thương mại tại trung tâm thị xã và 01 Trung tâm thương mại tại Khu đô thị Đông Nam, phường An Lạc nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu tiêu dùng tại địa phương, thúc đẩy kinh tế hàng hoá phát triển; đáp ứng được yêu cầu là đầu mối cung cấp, trao đổi thông tin, thương mại hai chiều cho các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

Tăng cường năng lực vận tải, về quy mô và chất lượng, khuyến khích đầu tư vận tải ở tất cả các thành phần kinh tế; đảm bảo nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá cho nền kinh tế. Quy hoạch, xây dựng hệ thống bến xe, bãi đỗ phương tiện, các điểm dừng xe từ trung tâm thị xã đến các phường, xã.

Phát triển mạnh loại hình dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

Phát triển mạng lưới tín dụng ngân hàng; tạo mọi điều kiện cho các ngân hàng phát triển, mở rộng quy mô hoạt động, nâng cấp lên chi nhánh cấp I, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân tiếp cận dễ dàng với nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất.

Hiện đại hoá và mở rộng mạng lưới dịch vụ bưu chính viễn thông; chú ý hơn nữa các loại hình dịch vụ thông tin tới nông thôn, phát triển các dịch vụ thông tin tư vấn về công nghệ, pháp luật tài chính ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ văn hoá vui chơi giải trí...

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, gắn với bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan, môi trường sinh thái, nhất là các xã, phường có lợi thế phát triển du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; tập trung kêu gọi đầu tư vào các Khu du lịch sinh thái Đèo Hà Lan, Buôn du lịch sinh thái văn hóa Buôn Tring để thu hút khách du lịch.

3.4. Bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

Sử dụng tiết kiệm và hợp lý nguồn tài nguyên đất; có biện pháp duy trì và tăng độ màu mỡ, dùng những loại phân bón, hóa chất thích hợp, trồng những loại cây phù hợp, thực hiện luân canh cây trồng để tăng độ phì nhiêu và không làm thoái hóa đất.

Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm nguồn nước kể cả nước mặt và nước ngầm; tăng cường quản lý và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hoạt động khai thác nước dưới đất. Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh xây dựng mới yêu cầu phải có hệ thống xử lý nước thải riêng biệt theo quy định. Phát triển mạng lưới thu gom và xử lý rác thải đô thị; hệ thống xử lý nước mưa, nước thải tập trung; đảm bảo không gây ô nhiễm đất đai, nguồn nước, không khí cho dân cư và các vùng lân cận.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thị xã theo Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp kiểm tra, quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn Thị xã.

Khai thác tài nguyên khoáng sản một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh và sự phát triển các ngành kinh tế khác.

Khai thác hợp lý, nuôi dưỡng phục hồi rừng và trồng rừng mới tại Đèo Hà Lan, Buôn Tring và các khu vực lân cận.

4. Về văn hóa, xã hội và thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, xác định các vị trí thuận lợi, phù hợp để thu hút vốn đầu tư của các tổ chức,

cá nhân đầu tư xây dựng các trường tư thục, bán trú tại địa bàn Thị xã; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước để nâng cao chất lượng dạy và học của các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì và củng cố thành quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới; rà soát bổ sung, xây dựng và thực hiện có hiệu quả các Hương ước, Quy ước thôn, buôn, tổ dân phố. Tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng phục vụ nhu cầu luyện tập và thi đấu thể dục thể thao của nhân dân. Phát triển mạnh mẽ thể thao quần chúng. Từng bước chuyên nghiệp hóa thể thao thành tích cao, các thiết chế đào tạo vận động viên trẻ phục vụ thể thao.

Khuyến khích tổ chức các Lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc; kêu gọi các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao; công viên cây xanh kết hợp với các hoạt động vui chơi, giải trí và du lịch.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; tăng cường kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện có hiệu quả hoạt động giáo dục truyền thông phòng, chống ngộ độc thực phẩm, tổ chức cho các cơ sở dịch vụ ăn uống và cộng đồng cam kết, có biện pháp cụ thể, thích hợp không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề lao động, việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; khuyến khích phát triển các ngành kinh tế có sử dụng nhiều lao động; tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh để thu hút nhiều lao động; lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư nhằm đẩy mạnh công tác giảm nghèo một cách bền vững; thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chăm sóc tốt hơn các đối tượng chính sách xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao dân trí, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đào tạo đội ngũ trí thức là người đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Về quốc phòng, an ninh

Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Thực hiện tốt việc xây dựng khu vực phòng thủ gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; chủ động lập kế hoạch phòng thủ và thực hiện tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ theo quy định. Phát động sâu rộng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng vũ trang đảm bảo số lượng, chất lượng, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, vận động toàn dân chung sức xây dựng, phát triển kinh tế, ổn định xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống tội phạm; nâng cao chất lượng công tác điều tra, khám phá án. Tập trung lãnh đạo xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; không để xảy ra “điểm nóng”, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động tạo thành vấn đề chính trị, xã hội phức tạp.

6. Về xây dựng hệ thống chính trị

UBND thị xã chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ củng cố hệ thống chính quyền từ Thị xã đến cơ sở. Kiện toàn tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước để nâng cao năng lực công tác và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

UBND thị xã Buôn Hồ chủ động phối hợp với Huyện ủy, UBMTTQ và các đoàn thể của Thị xã để triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị các cấp đạt hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Sở Nội vụ tăng cường kiểm tra, giám sát nhiệm vụ cải cách hành chính và xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền và thực hiện công tác cán bộ, chính sách cán bộ từ Thị xã đến cơ sở, nhằm kịp thời xử lý các tồn tại, thiếu sót.

Thanh tra tỉnh và các sở, ngành có liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

7. Liên kết hợp tác phát triển với các địa phương trong và ngoài tỉnh

Tiếp tục thực hiện liên kết hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh theo Chương trình hợp tác phát triển giữa Đắk Lắk với các tỉnh vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam bộ và các tỉnh duyên hải miền Trung; giữa Đắk Lắk với các tỉnh trong khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam nhằm phát huy hơn nữa những tiềm năng, lợi thế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự liên kết trực tiếp về sản xuất, thương mại, đầu tư, giúp đỡ kỹ thuật về nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tỉnh, gắn chặt phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ, cải thiện môi trường và đảm bảo quốc phòng an ninh.

IV. Tổ chức thực hiện

1. UBND thị xã Buôn Hồ

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình này; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh để triển khai thực hiện đạt hiệu quả;

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh định kỳ vào tháng 12 hằng năm tổ chức

đánh giá kết quả thực hiện Chương trình này và đề xuất UBND tỉnh các biện pháp thiết thực để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển thị xã Buôn Hồ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, làm đầu mối phối hợp với UBND thị xã và các sở, ban, ngành trong việc tham mưu cho UBND tỉnh nắm bắt, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này;

Làm đầu mối phối hợp với UBND thị xã và các sở, ban, ngành trong việc tham mưu UBND tỉnh các chương trình xúc tiến đầu tư, vận động nguồn vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước đầu tư vào địa bàn Thị xã;

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cùng với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh hàng năm trên cơ sở nguồn vốn đầu tư được xác định, cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư để thị xã Buôn Hồ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình này; trong đó ưu tiên các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để hoàn thiện một số tiêu chí Đô thị còn nợ, từng bước đạt chuẩn tiêu chí Đô thị từ các nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh và vốn ODA theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt;

Chủ động nắm thông tin, giữ mối quan hệ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương cho địa bàn Thị xã.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp cho các dự án sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo tiêu chí Đô thị của Thị xã; đồng thời hỗ trợ UBND thị xã trong việc xây dựng, triển khai, giám sát các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể trong công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn;

Chủ động nắm thông tin, giữ mối quan hệ với Bộ Tài chính để phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương cho địa bàn Thị xã.

4. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị mình, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn UBND thị xã Buôn Hồ trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp; phối hợp giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất, các khó khăn, vướng mắc cho Thị xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền phải báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời. /

 **CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC CHI TIẾT KÈM THEO CHƯƠNG TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU
(Kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND, ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
	TỔNG NHU CẦU VỐN						6.912.014	4.858.014	2.054.000	2.466.101	320.040	818.634	1.327.427	4.445.913	
I	QUY HOẠCH						11.710	7.710	4.000	9.710	1.550	4.910	3.250	2.000	
1	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	Thị xã Buôn Hồ	28.200 ha	Quý I/2018	UBND TX Buôn Hồ	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	2.300	2.300		2.300	800	1.500			
2	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã đến năm 2020	Thị xã Buôn Hồ	28.200 ha	Năm 2017	UBND TX Buôn Hồ	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở ngành có liên quan	410	410		410	410				Đã bố trí các năm trước 1.400 trđ
3	Lập chương trình phát triển đô thị thị xã Buôn Hồ đến năm 2025.	Thị xã Buôn Hồ	Toàn thị xã	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	550	550		550	340	210			
4	Điều chỉnh, công bố, cắm mốc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị hành chính - dịch vụ	P. An Lạc, An Bình, Đạt Hiếu	450 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	900	900		900		500	400		
5	Điều chỉnh, công bố, cắm mốc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Văn hóa - dịch vụ	P. Thiện An, Đoàn Kết	450 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	900	900		900		500	400		
6	Điều chỉnh, công bố, cắm mốc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Thương mại - dịch vụ	P. Thống Nhất, Bình Tân	580	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	1.100	1.100		1.100		500	600		
7	Lập, công bố, cắm mốc quy hoạch phân khu đất Công ty cà phê Buôn Hồ	P. Đạt Hiếu	100	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	1.550	1.550		1.550		700	850		
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thực hiện đầu tư các khu đô thị, các dự án đầu tư trong đô thị	Thị xã Buôn Hồ	50 ha (5 ha/dự án)	2018-2025	Nhà đầu tư	Sở Xây dựng và các sở, ngành có liên quan	4.000		4.000	2.000		1.000	1.000	2.000	
II	GIAO THÔNG						3.828.100	3.817.100	11.000	1.877.983	285.000	552.000	1.040.983	1.950.117	
1	Nhựa hóa đường trong đô thị và trong quy hoạch phân khu	Thị xã Buôn Hồ	202 km đường cấp IV miền núi (2018-2020: 75 km, 2021-2025: 125,17km)	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	1.818.000	1.818.000		691.509	90.000	180.000	421.509	1.126.491	

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
2	Nhựa hóa hoặc bê tông hóa tuyến đường thôn, buôn, tổ dân phố	Thị xã Buôn Hồ	149 đường cấp V miền núi (2018-2020: 87 km, 2021-2025: 62 km)	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	1.132.400	1.132.400		659.774	114.000	190.000	355.774	472.626	
3	Nâng cấp đường đã nhựa hóa đạt chuẩn cấp III láng nhựa trong đô thị phù hợp với quy hoạch xây dựng, đến năm 2020 đạt 30%; đến năm 2025 đạt 50%	Thị xã Buôn Hồ	60,8 km đường cấp III láng nhựa (2018-2020: 36 km, 2021-2025: 25 km)	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	547.200	547.200		324.000	54.000	108.000	162.000	223.200	
4	Nâng cấp trục đường chính liên xã đạt chuẩn cấp 3 láng nhựa (đường huyện) (đến năm 2020 đạt 30%; đến năm 2025 đạt 50%)	Thị xã Buôn Hồ	35,5 km đường cấp IV miền núi (2018-2020: 21,3 km, 2021-2025: 14,2 km)	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Giao thông & Vận tải, các sở, ngành có liên quan	319.500	319.500		191.700	27.000	63.000	101.700	127.800	
5	Đầu tư xây dựng bến xe thị xã	Phường Đạt Hiếu	3.900m ²	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông và vận tải	11.000	-	11.000	11.000		11.000			
III	MẠNG LƯỚI ĐIỆN CHIẾU SÁNG						108.526	108.526	-	35.860	3.390	12.374	20.096	72.666	
1	Đầu tư đường dây hạ áp cung cấp điện cho các thôn, buôn, tổ dân phố chưa có điện	An Bình, Đoàn Kết, Bình Thuận, Ea Siên	05 km	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Điện lực Đắk Lắk, Chi nhánh Điện lực Buôn Hồ	5.000	5.000		5.000	1.000	2.000	2.000		
2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đô thị			2018-2025	UBND TX Buôn Hồ		47.826	47.826		21.372	390	6.630	14.352	26.454	
	+ Đầu tư trên các tuyến đường hiện trạng	Thị xã Buôn Hồ	69,63 km (2018-2020 đầu tư 54,8km; 2021-2025: 14,83 km)	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	-	-	-	-	-	-	-	-	
	+ Đầu tư trên các tuyến đường mới theo quy hoạch	Thị xã Buôn Hồ	53 km	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng tại đường ngõ, hẻm (đường ngõ, hẻm có quy hoạch CGDD từ 12 m trở xuống)	Thị xã Buôn Hồ	139,29 km	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	55.700	55.700		9.488	2.000	3.744	3.744	46.212	
IV	CẤP, THOÁT NƯỚC						147.896	136.896	11.000	73.948	16.600	28.400	28.948	73.948	-

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
1	Đầu tư mở rộng đường ống cấp III và đầu nổi	Thị xã Buôn Hồ	32 km	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty TNHH MTV Cấp nước và đầu tư xây dựng Đắk Lắk; các sở, ngành có liên quan	20.000	15.000	5.000	20.000	5.000	10.000	5.000		
2	Đầu tư nâng công suất 02 nhà máy cấp nước hiện có (Nhà máy cấp nước JICA và KOICA); Đầu tư mạng lưới đường ống cấp III	Thị xã Buôn Hồ	Cấp nước sinh hoạt đến năm 2020 thêm 413 hộ, đến năm 2025 thêm 3.496 hộ	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công ty TNHH MTV Cấp nước và đầu tư xây dựng Đắk Lắk; các sở, ngành có liên quan	26.000	20.000	6.000	-				26.000	
3	Xây dựng cống thoát nước chính trung tâm (km dài)	Thị xã Buôn Hồ	Cống BTLT D800	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	71.896	71.896	-	35.948	7.600	11.400	16.948	35.948	
4	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tập trung tại trung tâm các xã Cư Bao, Bình Thuận, Ea Blang	Thị xã Buôn Hồ	800-900m3/ngày-đêm/hệ thống	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	18.000	18.000		18.000	4.000	7.000	7.000		
5	Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước tập trung cho trung tâm xã Ea Siên, Ea Đrông	Thị xã Buôn Hồ		2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12.000	12.000						12.000	
V	PHÁT TRIỂN CÂY XANH						4.900	4.900	-	4.900	500	2.950	1.450	-	
1	Trồng cây xanh công cộng khu vực nội thị	Thị xã Buôn Hồ	Đến năm 2020: Đầu tư Công viên trung tâm 4,0 ha; Quảng trường giai đoạn 1 với 1,5 ha; đến năm 2025: chuyển đổi rừng sản xuất tại Đèo Hà Lan thành rừng cảnh quan 41 ha	2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.300	3.300		3.300		2.400	900		
2	Trồng cây phân tán	Thị xã Buôn Hồ	10.000 cây	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	600	600		600	200	200	200		
3	Tổ chức trồng cây rừng tại Đèo Hà Lan, phường Bình Tân với diện tích 16,5 ha.	Thị xã Buôn Hồ	16,5 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT	1.000	1.000		1.000	300	350	350		
VI	XỬ LÝ CHẤT THẢI						135.000	15.000	120.000	135.000	-	65.000	70.000	-	

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
1	Đầu tư, mở rộng khu xử lý chất thải rắn thị xã	Thị xã Buôn Hồ		2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	15.000	15.000		15.000		5.000	10.000		
2	Nhà máy xử lý rác thải	Thị xã Buôn Hồ		2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	120.000		120.000	120.000		60.000	60.000		
VII	NGHĨA TRANG						11.500	11.500	-	11.500	-	5.500	6.000	-	
1	Đầu tư mở rộng Nghĩa trang thị xã	X. Ea Blang	Đến năm 2020: Đầu tư đường giao thông từ trung tâm xã Ea Blang đến nghĩa trang: 01 km; mở rộng diện tích theo quy hoạch 5,0 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	9.500	9.500		9.500		3.500	6.000		
2	Xây dựng 01 nghĩa trang khoảng 01 ha giữa khu vực xã Cư Bao và Bình Thuận	Xã Cư Bao+ Bình Thuận	01 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Các sở, ngành có liên quan	2.000	2.000		2.000		2.000			
VIII	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						233.000	158.000	75.000	158.000	5.000	71.000	82.000	75.000	
1	Trường THPT Hai Bà Trưng (GD 2)	P. Thiện An	Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 18 phòng, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà để xe	2018-2019	Sở giáo dục và Đào tạo	UBND TX và các sở, ngành có liên quan	25.000	25.000		25.000	5.000	10.000	10.000		
2	Đầu tư, nâng cấp trường THPT Buôn Hồ.	P. An Bình		2018-2020	Sở giáo dục và Đào tạo	UBND thị xã và các sở, ngành có liên quan	10.000	10.000		10.000			10.000		
3	Trường Phổ THPT dân tộc Nội trú Đam San giai đoạn I	X. Ea Blang	76.000m2	2018-2020	Sở giáo dục và Đào tạo	UBND thị xã và các sở, ngành có liên quan	54.000	54.000		54.000		27.000	27.000		
4	Đầu tư xây dựng trường THCS Nguyễn Khuyến.	P. An Bình		2018-2020	Sở giáo dục và Đào tạo	UBND TX và các sở, ngành có liên quan	54.000	54.000		54.000		27.000	27.000		
5	Đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn (04 trường).	Thị xã Buôn Hồ		2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan	15.000	15.000		15.000		7.000	8.000		
6	Trường Trung cấp nghề	Thị xã Buôn Hồ		2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan	75.000	-	75.000	-	-	-	-	75.000	
IX	Y TẾ						70.000	70.000	-	20.000	-	10.000	10.000	50.000	
1	Nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	P. An Lạc	Bệnh viện hạng II	2018-2020	Sở Y tế	UBND thị xã và các sở, ngành có liên quan	50.000	50.000		-				50.000	

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
2	Xây dựng mới Trung tâm y tế thị xã Buôn Hồ	Thị xã Buôn Hồ		2018-2020	Sở Y tế	UBND thị xã và các sở, ngành có liên quan	20.000	20.000		20.000		10.000	10.000		
X	VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH						936.964	79.964	857.000	66.700	-	35.000	31.700	870.264	
1	Đầu tư Sân vận động thị xã	Thị xã Buôn Hồ	Diện tích trên 01 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	5.000	5.000		5.000		5.000			
2	Khu văn hóa thanh thiếu nhi	Thị xã Buôn Hồ		2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	45.000	45.000		45.000		20.000	25.000		
3	Cải tạo, nâng cấp 01 Nhà văn hóa trung tâm thị xã	Thị xã Buôn Hồ		2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	10.000	10.000		10.000		10.000			
4	Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể thao Bắc Đăk Lăk	P. An Bình, thị xã Buôn Hồ	10,836 ha; Tổ hợp thể thao cấp khu vực các Huyện cánh Bắc của Tỉnh, gồm sân vận động, nhà thi đấu đa năng, sân tennis, sân bóng chuyên, bóng rổ,	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	82.000		82.000					82.000	
5	Đầu tư phát triển Buôn du lịch sinh thái văn hóa Buôn Tring,	Thị xã Buôn Hồ	Diện tích 25 ha; xây dựng khu dịch vụ du lịch.	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	175.000		175.000	-				175.000	
6	Đầu tư phát triển Khu du lịch sinh thái Đèo Hà Lan	Thị xã Buôn Hồ	Diện tích 218,85 ha; tổ hợp, có diện tích đất xây dựng công trình là 56,3 ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	600.000		600.000	-				600.000	
7	Quảng trường thị xã Buôn Hồ	Thị xã Buôn Hồ	03 ha	2020-2022	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	19.964	19.964		6.700			6.700	13.264	
XI	CÔNG NGHIỆP						174.000	150.000	24.000	122.000	-	60.000	62.000	52.000	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đến hàng rào cụm công nghiệp Cư Bao	X. Cư Bao		2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan	100.000	100.000		100.000		50.000	50.000		

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
2	Đầu tư 02 khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung	Thị xã Buôn Hồ		2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan	50.000	50.000					50.000		
3	Nhà máy chế biến cà phê bột, hòa tan	Thị xã Buôn Hồ	10ha	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan	20.000		20.000	20.000		10.000	10.000		
4	Dự án sản xuất điện gió	Thị xã Buôn Hồ		2018-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan	4.000		4.000	2.000			2.000	2.000	
xii	THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ						177.000	-	177.000	97.000	8.000	42.000	47.000	80.000	
1	Chợ Bình Thuận	X. Bình Thuận	Chợ hạng III	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên	29.000		29.000	29.000	5.000	10.000	14.000		
2	Chợ Bình Tân	P. Bình Tân	Chợ hạng III	2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên	43.000		43.000	43.000	3.000	20.000	20.000		
3	Chợ phường Thống Nhất	P. Thống Nhất	Chợ hạng III	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên	30.000		30.000					30.000	
4	Trung tâm thương mại trung tâm thị xã	Thị xã Buôn Hồ			UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên	15.000		15.000	15.000		7.000	8.000		
5	Trung tâm thương mại khu đô thị Đông Nam	P. An Lạc			UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên	10.000		10.000	10.000		5.000	5.000		
6	Phát triển Chợ đầu mối, Chợ đêm tại trung tâm thị xã	Thị xã Buôn Hồ		2018-2020	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương	50.000		50.000	-				50.000	
xiii	PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ						895.000	-	895.000	-	-	-	-	895.000	

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
1	Khu dân cư đô thị Tây Bắc I	Phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ	Diện tích: 30,26 ha Đất ở: 9,87 ha. Đất công cộng: 4,90 ha. Các công trình công cộng cấp đô thị, diện tích 1,95 ha. Các công trình công cộng cấp đơn vị ở, diện tích 2,95 ha. Đất cây xanh, mặt nước, công viên, TDTT : 3,29 ha. Đất giao thông, diện tích 12,12ha.	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan	445.000		445.000					445.000	
2	Khu dân cư đô thị Tây Bắc II	Phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ	Diện tích: 27 ha Đất ở: 13,16 ha. Đất công cộng: 2,24 ha. Các công trình công cộng cấp đơn vị ở, diện tích 1,90 ha. Các công trình công cộng cấp đô thị, diện tích 0,34 ha. Đất cây xanh, mặt nước, công viên, TDTT : 1,33 ha. Đất giao thông, diện tích 10,28 ha.	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành có liên quan	450.000		450.000					450.000	
XI	THỦY LỢI						324.918	324.918	-	-	-	-	-	324.918	
1	- Kênh chính và công trình trên kênh chính đập dâng Thống Nhất -Kênh nhánh và công trình trên kênh nhánh đập dâng Thống Nhất	P. Thống Nhất xã Ea Siên	175ha lúa và 75ha cà phê	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	14.677	14.677						14.677	
2	Tuyến kênh loại III thuộc Dự án kiên cố hóa kênh và công trình trên kênh đập dâng Buôn Trinh (trong đó: Đền bù GPMB 421.946 tr.đ)	Xã Ea Blang	38ha lúa và 290 ha cà phê	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	7.073	7.073						7.073	
3	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Ông Sung; hạng mục: Đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước và kênh mương (trong đó: Đền bù GPMB 389,382 tr.đ)	Xã Bình Thuận	85 ha cà phê và 20 ha lúa	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	6.473	6.473						6.473	
4	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Chí An (trong đó: Đền bù GPMB 420,758 tr.đ)	P. An Bình	71ha cà phê	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	6.612	6.612						6.612	

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
5	Tuyến kênh thủy lợi Nam Hồng 1 (trong đó: Đền bù GPMB 85,68 tr.đ)	P. Bình Tân	100 ha cà phê và 50 ha lúa	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	5.849	5.849					5.849		
6	Thủy lợi hồ Ông Ngãi (trong đó: Đền bù GPMB 1.517,124 tr.đ)	P. Thống Nhất	385ha cà phê	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	12.672	12.672					12.672		
7	Nâng cấp, sửa chữa TL Ea nao Đar; hạng mục: Đập đất, tràn xả lũ, kênh chính và các công trình trên kênh (trong đó: Đền bù GPMB 500,301 tr.đ)	xã Cư Bao	30 ha cà phê và 45 ha lúa	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	7.502	7.502					7.502		
8	Thủy lợi suối Ea Jung (suối Bà Hai); (trong đó: Đền bù GPMB 3.608 tr.đ)	P. Đoàn Kết	300ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	13.444	13.444					13.444		
9	Nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi Ea Ngách (trong đó: Đền bù GPMB 268,6 tr.đ)	Xã Ea Đrông	105 ha cà phê và 20 ha lúa	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	12.017	12.017					12.017		
10	Hồ chứa nước Cầu Bà Tình (trong đó: Đền bù GPMB 5.080,261 tr.đ)	P. An Bình	150 ha cà phê, kết hợp giao thông	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	21.621	21.621					21.621		
11	Nâng cấp, sửa chữa đập Ea Đrông; hạng mục: Đập đất, tràn xả lũ, cống qua đập (trong đó: Đền bù GPMB 1.125,28 tr.đ)	xã Ea Đrông	6ha lúa và 50 ha cà phê	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	7.770	7.770					7.770		
12	Nâng cấp, sửa chữa công trình thủy lợi Tong Mja; hạng mục: Đập đất, tràn xả lũ, cống đầu mối, kênh chính (trong đó: Đền bù GPMB 657,2 tr.đ)	xã Ea Blang	124 ha cà phê	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	7.208	7.208					7.208		
13	Nâng cấp, sửa chữa Đập Cung Kiệm	An Bình	50ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	2.000	2.000					2.000		
14	Thủy lợi Hồ Buôn Kwang	Cư Bao	140ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	14.000	14.000					14.000		

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
15	Thủy lợi Hồ Ea Jil	Cư Bao	50ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	4.000	4.000					4.000		
16	Thủy lợi Hồ Ea Bar	Cư Bao	150ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	12.000	12.000					12.000		
17	Thủy lợi Hồ Buôn Krum	Cư Bao	470ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	35.000	35.000					35.000		
18	Thủy lợi hồ Ea H' Rih	Bình Tân	100ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	6.000	6.000					6.000		
19	Kiên cố hóa kênh Hà Cò	Bình Tân	28ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	25.000	25.000					25.000		
20	Thủy lợi Hồ Sinh Thái	Đoàn Kết	100ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	6.000	6.000					6.000		
21	Thủy lợi Hồ Ea Jung 2	Phường Thống Nhất, Đoàn Kết	270ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	16.000	16.000					16.000		
22	Thủy lợi Hồ Hùm Muồng	Thống Nhất	200ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	12.000	12.000					12.000		
23	Kiên cố hóa kênh Ea Blang	Ea Siên	89ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	5.000	5.000					5.000		
24	Thủy lợi Thôn 7	Ea Siên	143ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	9.000	9.000					9.000		

Stt	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Khai toán kinh phí (triệu đồng)			Kế hoạch vốn thực hiện (triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng kinh phí giai đoạn 2018-2025	Vốn ngân sách: Trung ương, tỉnh, thị xã; vốn ODA	Vốn khác (NGO, Doanh nghiệp, huy động)	Giai đoạn 2018-2020				Giai đoạn 2021-2025	
										Tổng	2018	2019	2020		
25	Thủy lợi Hồ Thôn 3	Ea Siên.	200ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	12.000	12.000					12.000		
26	Thủy lợi Hồ Ea Mđao	Ea Blang	60ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	6.000	6.000					6.000		
27	Thủy lợi Hồ Ea Đê	Ea Blang	130ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	8.000	8.000					8.000		
28	Nâng cấp, sửa chữa Hồ chứa nước Ea H' Răk	An Lạc	35ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	7.000	7.000					7.000		
29	Kênh chính đập Ea Drong	Ea Drong	10ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	1.000	1.000					1.000		
30	Thủy lợi Hồ Buôn Quắm A	Bình Thuận	120ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	8.000	8.000					8.000		
31	Thủy lợi Hồ Buôn Dut	Bình Thuận	65ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	6.000	6.000					6.000		
32	Thủy lợi Hồ Ea Bông	Bình Thuận	150ha	2021-2025	UBND TX Buôn Hồ	Sở Nông nghiệp & PTNT; các sở, ban, ngành có liên quan	8.000	8.000					8.000		